







# **BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 03/06 - 07/06/2024**

## **DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG, THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC GIẢNG CÒ TRONG BIÊN ĐỘ HẸP**



# TỔNG HỢP NỘI DUNG BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN 03.06 – 07.06.2024

-  Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5.2024 tăng 0.05% so với tháng trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4.03% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2.78%. Lạm phát cơ bản tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,03%), chủ yếu do giá lương thực, xăng dầu, dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.
-  Trong tuần qua, chỉ số VN-Index ghi nhận giảm 0.02% và là chỉ số giảm nhẹ nhất trong rổ theo dõi. Đáng chú ý, dòng tiền đang tiếp tục tỏ ra khá thận trọng, khi thanh khoản và giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên giảm khá mạnh so với tuần trước, đạt giá trị lần lượt là 898 triệu cổ phiếu và 21,934 tỷ đồng. Về nhóm ngành, dòng tiền ghi nhận chảy mạnh nhất vào nhóm cổ phiếu du lịch và giải trí (5.45%) và hóa chất (3.88%).
-  Với việc dòng tiền tiếp tục tỏ ra khá thận trọng và tâm lý nhà đầu tư phần nào bị ảnh hưởng bởi diễn biến tiêu cực của thị trường chứng khoán thế giới, thị trường dự báo sẽ tiếp tục tích lũy đi ngang trong biên độ 1,240 – 1,275 điểm trong tuần 03.06 – 07.06.2024. Nhà đầu tư được khuyến nghị **duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức 60%**
  -  Nhà đầu tư chú ý hạn chế mua mới với các mã cổ phiếu đã tăng cận biên tăng và chuẩn bị chờ chốt lời với nhóm cổ phiếu này, đồng thời chỉ mua mới các cổ phiếu còn biên tăng, có câu chuyện tăng trưởng riêng.
  -  Chỉ số VN-Index vẫn đang duy trì đi ngang trong vùng 1,250 – 1,290 điểm và đã có phản ứng tốt khi chạm biên dưới 1,250 điểm. Trong các phiên tới, nếu chỉ số để mất mốc phiên dưới, nhà đầu tư chú ý hạ tỷ trọng tài khoản.
-  Một số nhóm cổ phiếu đáng quan tâm trong giai đoạn hiện nay bao gồm:

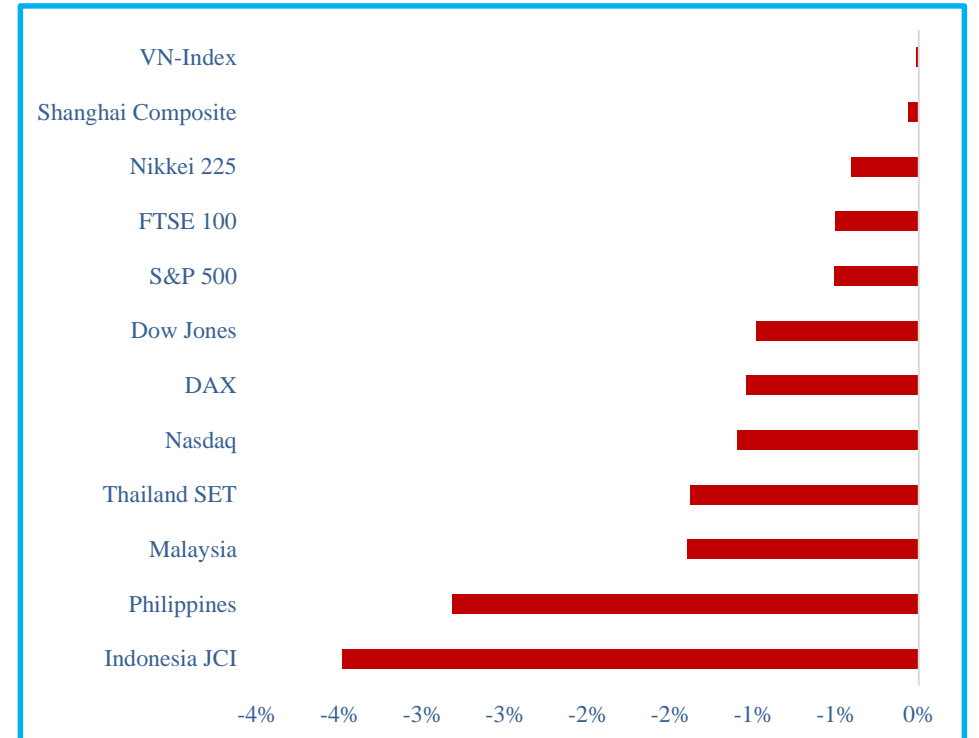
Short-term trading groups	Medium-term holding groups	Long-term trading holding groups
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Securities:</b> SHS</li> <li>- <b>Real estate:</b> DIG</li> <li>- <b>Others:</b> GEX, CTR, VTP, CTD</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Energy:</b> PC1</li> <li>- <b>Petroleum:</b> BSR</li> <li>- <b>Textile:</b> TNG, GIL</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Steel:</b> HPG, HSG, NKG</li> <li>- <b>Bank:</b> ACB, MBB, SHB</li> <li>- <b>Retail:</b> DGW, MWG, MSN</li> <li>- <b>Industrialized real estate:</b> KBC, IDC, VGC</li> </ul>

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI TUẦN QUA

Thị trường chứng khoán thế giới ghi nhận xu hướng giảm điểm trong tuần 27.05 – 31.05 với mức giảm phổ biến trong khoảng 0.4% – 2.8%.

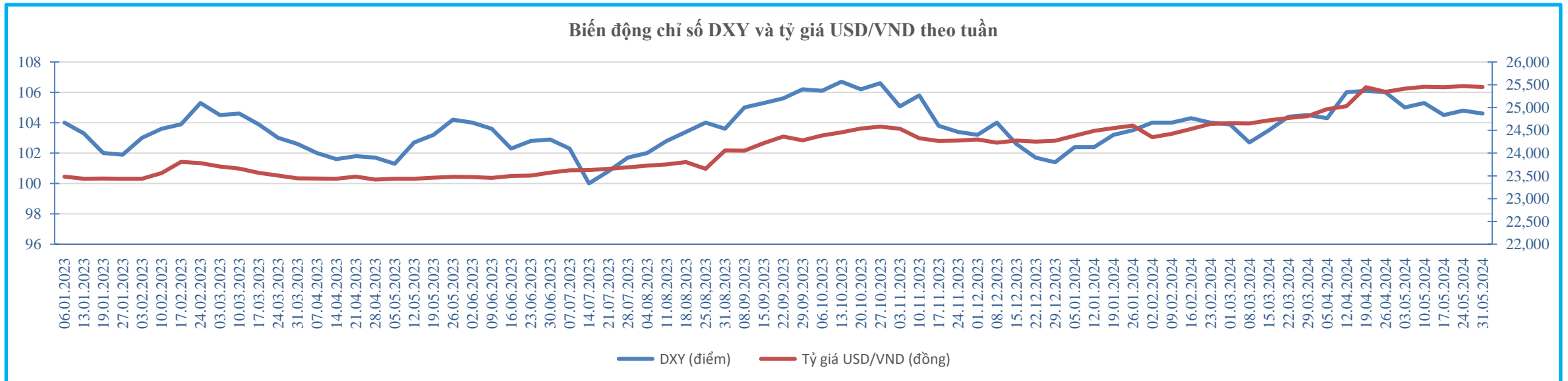
VN-Index ghi nhận giảm 0.02% trong tuần qua và là chỉ số giảm nhẹ nhất trong nhóm các chỉ số theo dõi.

Chỉ số	Ngày 24/05/2024	Ngày 31/05/2024	Biến động
VN-Index	1,261.93	1,261.72	-0.02%
S&P 500	5,304.72	5,277.51	-0.51%
Dow Jones	39,069.59	38,368.32	-0.98%
Nasdaq	16,920.79	16,735.02	-1.10%
DAX	18,693.37	18,497.94	-1.05%
FTSE 100	8,317.59	8,275.38	-0.51%
Nikkei 225	38,646.11	38,487.90	-0.41%
Shanghai Composite	3,088.87	3,086.81	-0.07%
Thailand SET	1,364.48	1,345.66	-1.38%
Malaysia	1,619.40	1,596.68	-1.40%
Philippines	6,619.89	6,433.10	-2.82%
Indonesia JCI	7,222.38	6,970.74	-3.48%



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TUẦN QUA

- Chỉ số DXY ghi nhận diễn biến đi ngang trong giai đoạn đầu tuần trước khi giảm nhẹ vào cuối tuần trước thông tin từ Bộ Thương mại Mỹ cho biết chỉ số PCE lõi tăng 0.2% trong tháng 4, bằng với mức dự báo tăng mà các chuyên gia kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tính chung cả tuần, chỉ số DXY ghi nhận giảm 0.19% so với tuần trước và đóng cửa tại mốc 104.6 điểm.
- Tại Việt Nam, tỷ giá USD/VND ghi nhận giảm 0.08% so với tuần trước; đạt 25,450 VNĐ. Đáng chú ý, diễn biến hạ nhiệt của tỷ giá USD/VND diễn ra cùng thời điểm với xu hướng giảm của chỉ số DXY và chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới thu hẹp xuống 16 triệu đồng/lượng khi NHNN thay đổi phương án để bình ổn thị trường vàng, áp dụng từ ngày 03.06.2024.

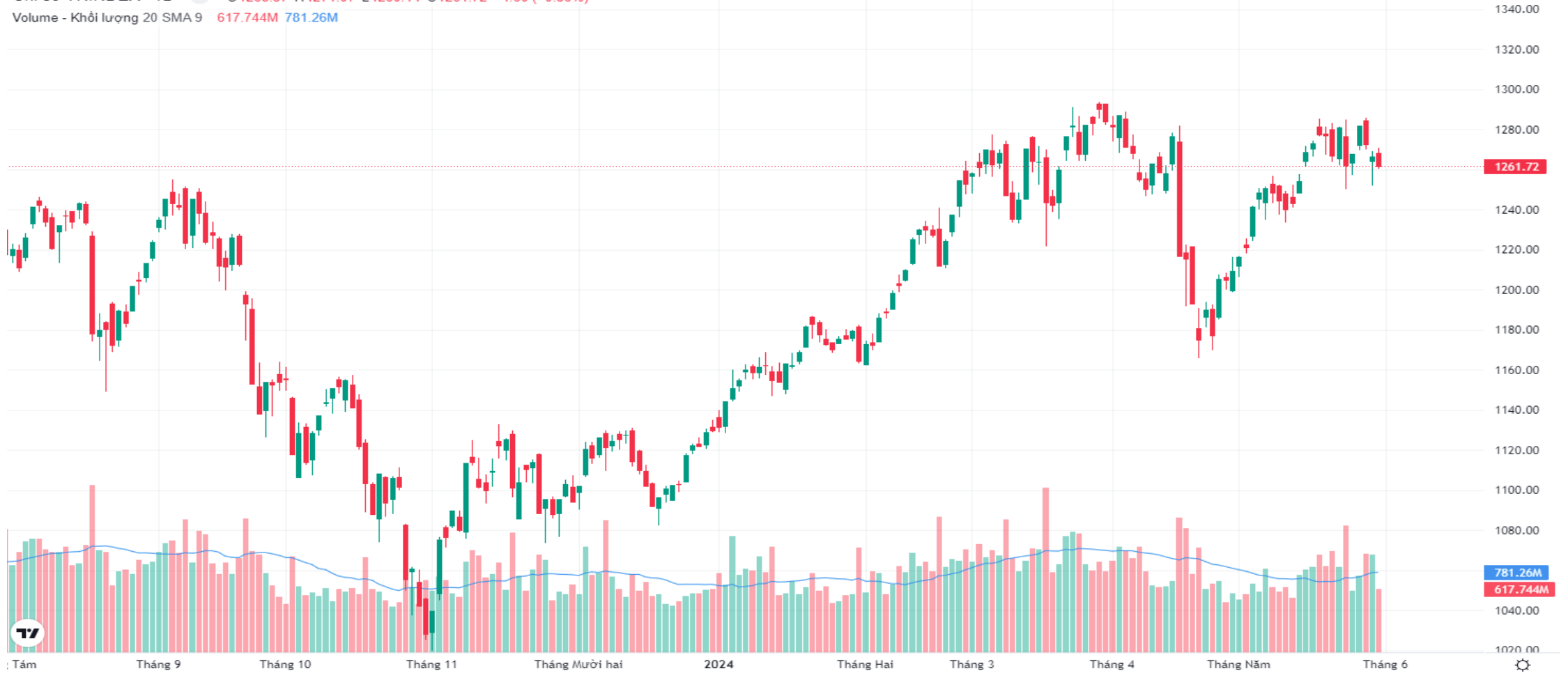


# TỔNG QUAN TTCK VIỆT NAM TUẦN QUA



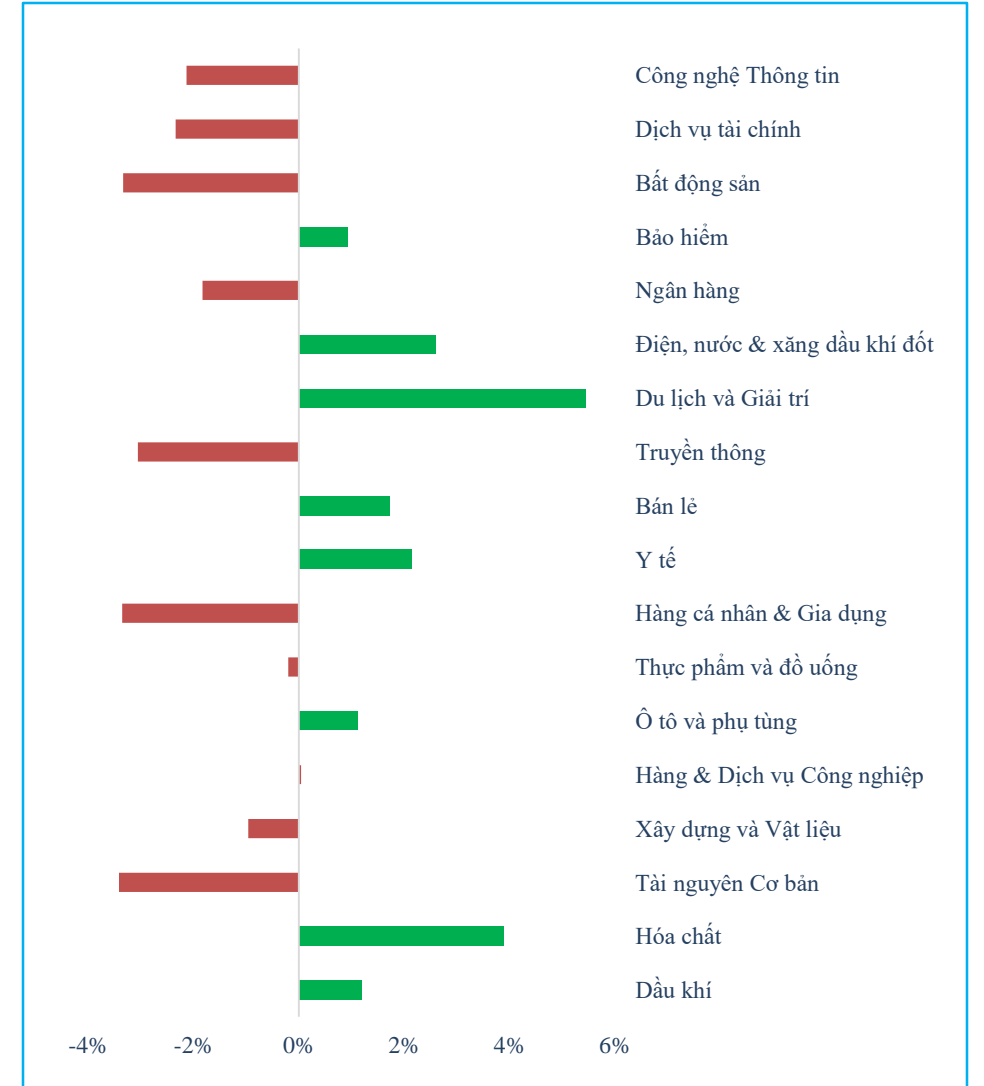
Sau khi trải qua một tuần giao dịch biến động, VN-Index tiếp tục đóng cửa phiên cuối tuần với mức giảm 4,6 điểm (~0,36%) tại 1.261,72 điểm. Xét trong cả tuần, thị trường hiện tại vẫn đang duy trì xu hướng đi ngang. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức khả quan trong vòng 10 phiên giao dịch gần nhất, và dòng tiền có xu hướng quay trở lại thị trường.

Chỉ số VNINDEX · 1D - O1268.37 H1271.07 L1260.14 C1261.72 -4.60 (-0.36%)  
Volume - Khối lượng 20 SMA 9 617.744M 781.26M



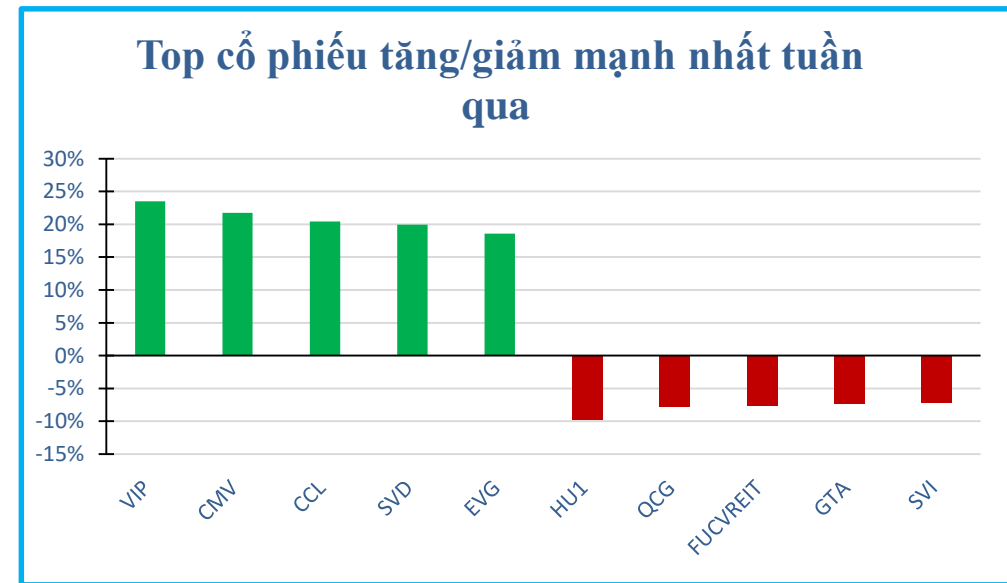
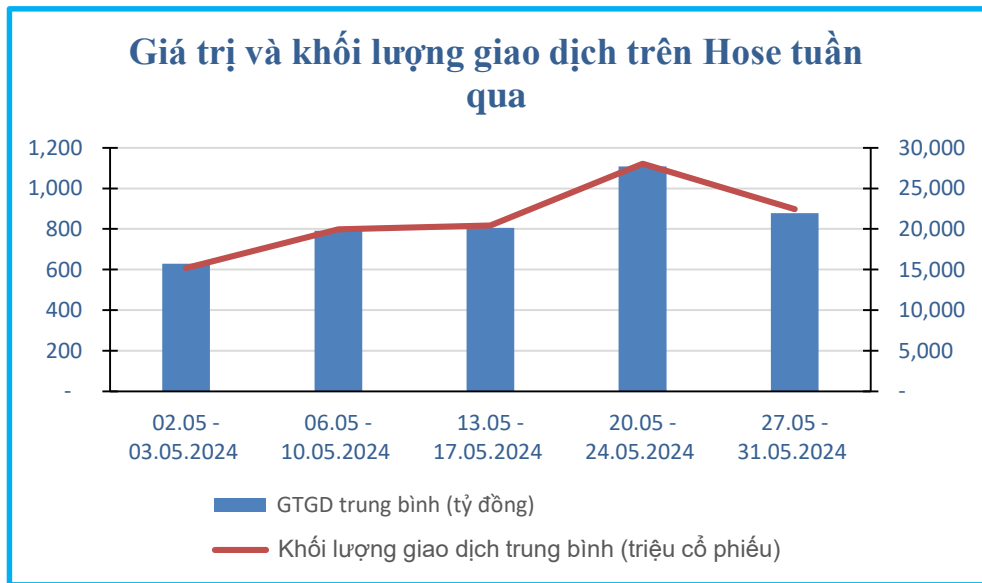
## DIỄN BIẾN CÁC NGÀNH TRONG TUẦN QUA

Tên ngành	% thay đổi	GTGD (Triệu VND)	TB GT khớp lệnh (Triệu VND)	KLGD (Nghìn cp)	TB KL khớp lệnh (Nghìn cp)
Dầu khí	1,19%	2.258.789	370.037	63.227	10.378
Hóa chất	3,88%	9.204.232	1.607.916	238.814	42.384
Tài nguyên Cơ bản	-3,42%	8.274.864	1.277.098	346.233	54.438
Xây dựng và Vật liệu	-0,96%	6.746.235	1.094.724	301.368	49.511
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,04%	10.535.273	1.754.376	392.092	65.932
Ô tô và phụ tùng	1,11%	779.788	136.611	44.676	7.692
Thực phẩm và đồ uống	-0,20%	12.573.968	2.120.309	422.764	70.785
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3,36%	2.668.621	454.931	58.357	10.035
Y tế	2,14%	227.129	37.340	14.781	2.506
Bán lẻ	1,72%	6.239.724	1.057.226	103.737	17.611
Truyền thông	-3,06%	71.207	11.372	7.660	1.232
Du lịch và Giải trí	5,45%	1.960.403	323.707	61.655	10.251
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,61%	4.269.141	713.362	226.936	39.288
Ngân hàng	-1,83%	33.457.472	5.867.164	1.464.245	255.576
Bảo hiểm	0,93%	830.656	129.356	23.937	3.685
Bất động sản	-3,34%	23.313.975	4.005.386	1.066.450	183.458
Dịch vụ tài chính	-2,34%	19.121.297	3.055.647	868.778	134.170
Công nghệ Thông tin	-2,13%	7.042.309	1.244.804	85.225	14.701



# THANH KHOẢN THỊ TRƯỜNG VÀ TOP CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH NHẤT TUẦN QUA

- Thống kê từ Vietstock cho thấy giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên trong tuần qua đạt 21,934 tỷ đồng, giảm khoảng 20.9% so với tuần trước. Tương tự, khối lượng cổ phiếu giao dịch trung bình cũng ghi nhận giảm 20% xuống 898 triệu cổ phiếu.
- Trong tuần qua, top 3 cổ phiếu tăng mạnh nhất là VIP (23.51%), CMV (21.74%) và CCL (20.45%). Ngược lại, top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần là HU1 (-9.79%), QCG (-7.83%) và FUCVREIT (-7.68%).



Nguồn: Vietstock, Vietinbank Securities

# ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MỘT SỐ THÔNG TIN KINH TẾ TUẦN QUA

THÔNG TIN	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	ĐÁNH GIÁ
<p>Cục Phân tích Kinh tế Mỹ (BEA) vừa điều chỉnh tốc độ tăng trưởng GDP thực tế của quý I/2024. Theo đó, nền kinh tế lớn nhất thế giới chỉ tăng trưởng 1,3% trong quý đầu năm 2024, tốc độ đã chuẩn hóa theo năm, thấp hơn so với kết quả sơ bộ công bố trước đó là 1,6%. Vào quý IV/2023, nền kinh tế Mỹ tăng trưởng 3,4%.</p>	<p>Tiêu cực</p>	<p>Dữ liệu trên phản ánh kinh tế Mỹ đang chững lại vào năm 2024. Lãi suất cao, tiền tiết kiệm thời kỳ đại dịch giảm, và tăng trưởng thu nhập chậm hơn là những yếu tố chính đè nặng lên nền kinh tế Mỹ.</p>
<p>Bộ Nhà ở và Xây dựng đô thị, nông thôn Trung Quốc cho biết chính quyền địa phương có thể đề xuất các doanh nghiệp nhà nước mua giúp một số căn nhà chưa bán được từ các nhà phát triển bất động sản.</p>	<p>Trung lập</p>	<p>Đây là một diễn biến được các nhà đầu tư mong đợi trong nhiều tháng qua. Tuy nhiên, các đơn vị phát hành trái phiếu chính quyền địa phương (LGFV) hiện đang gánh một khoản nợ “ẩn” khổng lồ, không được phép thực hiện các giao dịch mua. Điều đó khiến chính quyền địa phương có ít lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm tiền mặt.</p>
<p>Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 tăng 0,05% so với tháng trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,78%.</p>	<p>Tiêu cực</p>	<p>Lạm phát cơ bản tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,03%), chủ yếu do giá lương thực, xăng dầu, dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.</p>
<p>Báo cáo tình hình thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước của Bộ Tài chính cho hay tỷ lệ giải ngân trong năm tháng đầu năm mới đạt xấp xỉ 21% tổng kế hoạch. Nếu so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tỷ lệ giải ngân nhỉnh hơn 22%. Trước đó, cùng kỳ của năm 2023 tình hình giải ngân cũng tương ứng như trên.</p>	<p>Tiêu cực</p>	<p>Tình hình giải ngân vốn đầu tư công đang bị chậm lại so với kế hoạch. Đây là yếu tố sẽ ảnh hưởng tới các doanh nghiệp đầu tư công nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung.</p>



## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
1	MKP	UPCoM	07/06/2024	10/06/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	WCS	HNX	07/06/2024	10/06/2024	21/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
3	DKC	UPCoM	07/06/2024	10/06/2024	01/07/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
4	MGC	UPCoM	07/06/2024	10/06/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 200 đồng/CP
5	MLC	UPCoM	07/06/2024	10/06/2024	28/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
6	TVM	UPCoM	06/06/2024	07/06/2024	21/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	SKG	HOSE	06/06/2024	07/06/2024	20/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	CQN	UPCoM	06/06/2024	07/06/2024	11/07/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
9	NDC	UPCoM	06/06/2024	07/06/2024	27/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	VIP	HOSE	06/06/2024	07/06/2024	27/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (TIẾP)

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
11	CLW	HOSE	05/06/2024	06/06/2024	05/08/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
12	EVE	HOSE	05/06/2024	06/06/2024	14/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	TDW	HOSE	05/06/2024	06/06/2024	21/06/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
14	GND	UPCoM	05/06/2024	06/06/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
15	HNB	UPCoM	05/06/2024	06/06/2024	10/07/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 650 đồng/CP
16	DHP	HNX	05/06/2024	06/06/2024	28/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
17	BSH	UPCoM	05/06/2024	06/06/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	NTH	HNX	04/06/2024	05/06/2024	20/06/2024	Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
19	PLC	HNX	04/06/2024	05/06/2024	21/06/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
20	TVS	HOSE	03/06/2024	04/06/2024	N/A	Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng Vietinbank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.
- Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (Vietinbank Securities).
- Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của Vietinbank Securities.

*Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!*